TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST;
Ngày:24/4/2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Hoàng Hoa;**

2/ Ông **Nguyễn Văn Giang**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 596/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXX-ST ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Lê Thanh A** – sinh năm: 1981;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:* **Nguyễn Thị B - sinh năm: 1980***;***

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

(Anh A có mặt, chị B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Thanh A trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị B sống chung vào năm 2000 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã N vào 06/5/2013. Cuộc sống chung của vợ chồng anh rất hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến nên trong cuộc sống chung thường xuyên cự cãi. Vợ chồng anh đã ly thân từ đầu tháng 12/2019. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị B.

Về con chung: Có ba con chung tên Lê Thị Thanh C, sinh năm 2001 ; Lê Thị Thanh D, sinh năm 2005 và Lê Thanh E, sinh năm 2013. Cháu C đã trưởng thành nên

anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với hai cháu nhỏ đang sống chung với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh A.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy việc mâu thuẫn giữa anh A và chị B là có thật, thời gian ly thân đã kéo dài, Tòa án đã triệu tập chị B nhiều lần nhưng chị B đều vắng mặt, qua đó cho thấy chị B không muốn hàn gắn tình cảm với anh A nên yêu cầu của anh A là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Anh Lê Thanh A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị B, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh A, Tòa xét thấy: Tại phiên tòa anh A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ và thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập chị B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh A, qua đó cho thấy chị B không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với anh A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của anh A, cho anh A được ly hôn với chị B.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu D và cháu E đang sống ổn định với anh A, do đó việc anh A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Tòa án chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh A khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Anh A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh A.

- Về tình cảm: Anh Lê Thanh A được ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh D, sinh ngày 14/7/2005 và cháu Lê Thanh E, sinh ngày 20/12/2013 cho anh Lê Thanh lâm được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị B được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Anh Lê Thanh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003148 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy anh A đã thi hành xong.

3. Anh Lê Thanh A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.